

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vắn, bà Lê Thị Hương và bà Trần Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Óng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1969, tại: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã H, huyện Bó T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Đức T1 và bà Trần Thị M (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án số 246/2009/HSPT ngày 01-9-2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-11-2023; Có mặt.

Ông Nguyễn Trọng N là Luật sư - Văn phòng luật sư Thiên Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc C (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần N và ông Lưu Bá C1; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Tư T2; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 18/11/2023, Trần V, ông Nguyễn Ngọc C cùng một số người đến nhà ông Trần N ở TDP 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 40' cùng ngày, giữa ông C và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau khi được mọi người can ngăn, T điều khiển xe mô tô BKS 47K2-9979 đi về hướng về trung tâm thị trấn Đ, huyện Đ cùng lúc đó, ông C điều khiển xe mô tô BKS 48E1 -10.700 đi theo sau, đến trước cổng khu vui chơi Kid City thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì ông C yêu cầu T dừng xe để nói chuyện. Khi T dừng xe, ông C điều khiển xe mô tô vượt lên trước xe T khoảng 5m và dừng lại, ngay lập tức T lấy 01 con dao, dạng dao mũi nhọn, có sẵn trong giỏ xách để ở trên xe mô tô của T, đi đến vị trí ông C đã dừng xe, đứng đối diện dùng dao đâm một cái vào ngực ông C, làm ông C ngã xuống lề đường, sau đó T cất dao lại vào giỏ xách, điều khiển xe mô tô đến cất giấu tại đoạn đường thuộc TDP 5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Hiện trường vụ án, được xác định:

Hiện trường thứ nhất: Là khu vực trước cổng khu vui chơi Kid City của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Nhi Đắk Mil, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại vị trí lề đường, tiếp giáp lối vào khu vui chơi Kid City, phát hiện tử thi Nguyễn Ngọc C trong tư thế nằm ngửa, bên dưới bàn tay phải tử thi bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (20x10).

Hiện trường thứ 2: Là khu vực tái định cư Trần Hưng Đạo thuộc TDP 5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Phát hiện 01 xe mô tô biển số 47K K2-9979, xe trong trạng thái dựng chân trống, trục xe trước cách mép đường nhựa tái định cư về phía Nam 16m và cách trụ điện hạ thế, ký hiệu VNC-PL/10-5 về phía Nam 25m05. Trên khung xe máy có 01 giỏ xách bằng nhựa, trong giỏ xách có 01 con dao, lưỡi dao có bám dính chất màu đỏ, dạng máu.

Kết luận giám định tử thi số: 03/KLGĐTT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Ngọc C: Sốc mất máu cấp do vết thương thủng tiểu nhĩ phải, thủng cung động mạch chủ.

Kết luận giám định số: 2426/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên con dao và trong chất màu nâu đỏ ghi thu trên nền xi măng, dưới bàn tay của tử thi Nguyễn Ngọc C có máu của Nguyễn Ngọc Châu, không có máu của Trần Văn T; Trên áo khoác Jean có máu của Trần Văn T, không phát hiện thấy máu của Nguyễn Ngọc C; trên quần Jean, trên áo thun không phát hiện thấy máu; trên con dao không phát hiện thấy ADN của Trần Văn T.

Kết luận giám định số: 465/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Xe mô tô gắn BKS: 47K2-9979: Số khung trước: Bị mài mòn, không xác định được; Số khung sau: HND 1A03771 (các chữ số ở vị trí thứ 1,2,3,4,5,7 và thứ 10 tính từ trái sang phải, dãy số bị mài mòn, không xác định được). Số máy trước: VDGZS152FMHS003771; Số máy sau: Không thay đổi; Biện kiểm soát xe mô tô: 47K2-9979 là do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Kết luận giám định số: 464/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản cần giám định (ký hiệu A) so với dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh (ký hiệu M) là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐN-P2 ngày 26-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn Thành về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn T về tội “*Giết người*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T tù chung thân.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 210.636.364 đồng, bao gồm chi phí mai táng 30.636.364 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng bị cáo chưa bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao mũi nhọn, dài 21,5m, cán bằng nhựa, màu vàng dài 10,3m, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 11,2cm 01 quần Jean, 01 áo khoác

Jean và 01 áo thun, do không có giá trị sử dụng; đối với xe mô tô gắn BKS: 47K2-9979, Cơ quan CSĐT đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng không xác định được chủ sở hữu, vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao xe cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật cần chấp nhận; cần chấp nhận ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại 03 điện thoại di động, đã thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Không đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về tội danh, bởi lẽ bị cáo không cố ý đâm bị hại mà do bị hại chạy về phía bị cáo. Hậu quả xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đủ yếu tố cấu thành tội “giết người” thì đề nghị xác định một phần lỗi do bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về phân trách nhiệm hình sự; và yêu cầu bồi thường cho gia đình số tiền 210.636.364 đồng.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phân trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, kết quả giám định của cơ quan chuyên môn và các chứng cứ khác thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy có căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18-11-2023, tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt mà Trần Văn T đã sử dụng 01 con dao mũi nhọn đâm vào ngực ông Nguyễn Ngọc C. Hậu quả, ông

Nguyễn Ngọc C tử vong tại chỗ, do sốc máu cấp, vết thương thủng tiểu nhĩ phải, thủng cung động mạch chủ. Do vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ nhận thức nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường tính mạng của người khác. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp tước đoạt trái pháp luật mạng sống của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù không thời hạn của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mới đảm bảo được mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là ông Trần Đức T2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ là Trần Thị M được Bộ tư lệnh Quân khu 4 chứng nhận tham gia Dân công hỏa tuyến. Vì vậy, có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo một phần về tội danh và tình tiết giảm nhẹ có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Theo đơn yêu cầu bồi thường diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 259.636.364 đồng, bao gồm chi phí mai táng 79.636.364 đồng (*tiền xây phần mộ hết 49.000.000 đồng*) và bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi yêu cầu bị cáo bồi thường 210.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng là 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng.

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa

án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại cụ thể như sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc mai táng 30.000.000 đồng.
2. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần được tính không quá 100 lần mức lương tối thiểu: 1.800.000đồng x 100 = 180.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 210.000.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao mũi nhọn, dài 21,5m, cán bằng nhựa, màu vàng dài 10,3m, lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 11,2cm 01 quần Jean, 01 áo khoác Jean và 01 áo thun, do không có giá trị sử dụng.

- Đối với xe mô tô gắn BKS: 47K2-9979, Cơ quan CSĐT đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng không xác định được chủ sở hữu, vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao xe cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Cần chấp nhận ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại 03 điện thoại di động, đã thu giữ trong giai đoạn điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 19-11-2023*)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao; 01 quần Jean, 01 áo khoác Jean và 01 áo thun.

(*đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 29-01-2024*).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao xe mô tô gắn BKS: 47K2-9979 cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh để xử lý theo quy định của pháp.

- Cần chấp nhận ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại 03 điện thoại di động, đã thu giữ trong giai đoạn điều tra.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc Trần Văn T phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 210.000.000 đồng, người nhận là ông Nguyễn Văn L

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Hương